H TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2026/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mộng Hương Th, sinh năm 1993

Căn cước công dân: 084193001647, cấp ngày 13/04/2021

Địa chỉ: ấp 6A, xã An Trường, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Lâm Đức Ng, sinh năm 1993

Căn cước công dân: 084093001348, cấp ngày 13/04/2021

Địa chỉ: Số 51/1, đường Ngô Nguyền, khóm 5, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mộng Hương Th và anh Lâm Đức Ng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Hương Th và anh Lâm Đức Ng tự nguyện thuận tình ly hôn

Về con chung: Chị Th và anh Ng thỏa thuận giao con chung tên Lâm Đức Thành, sinh ngày 13/7/2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung chị Th và gia đình không có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết,

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

3.Về án phí hôn nhân: Chi Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền chị Th nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000115 ngày 06/01/2026. Hoàn trả lại cho chị Th 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 10
- UBND xã, phường
- THADS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng